TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH HƯNG YÊN** Bản án số:141/2024/HS-ST	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngày 12 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Nguyễn Nam Thắng**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Lê Quang Điện**
Ông **Nguyễn Văn Kháng**

- *Thư ký phiên toà:* bà Phạm Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà*: bà Chu Thị Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở UBND xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên, tiến hành xét xử lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Đinh Anh T - Sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 08/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Đinh Xuân T1 và bà Võ Thị Đ. Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là thứ nhất. Vợ: Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1981 (đã ly hôn); con: có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/6/2024, tạm giam từ ngày 28/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Bùi Đức H1 - Sinh năm 1980; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: kinh, tôn giáo: không; trình độ văn hóa:12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Bùi Đức T2, và bà Đỗ Thị C; có vợ Đinh Thị T3 và 02 con. Tiền án, tiền sự: chưa có. Bị cáo H1 bị tạm giữ từ ngày 19/6/2024, tạm giam từ ngày 22/6/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Đào Văn Đ1, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Vắng mặt.

4. Người làm chứng:

Ông Phạm Văn C1, sinh năm 1977; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Ông Cao Văn Q, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Ông Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1972; địa chỉ: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Ông Mai Đức T4, sinh năm 1980; địa chỉ: thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Anh T ở thôn N và Bùi Đức H1 đều là các đối tượng nghiện các chất ma túy (loại Heroine). Ngày 05/6/2024, T thuê xe ôm của người không rõ tên, địa chỉ đến khu vực phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh mua 10.000.000 đồng tiền ma túy của người đàn ông không rõ tên, địa chỉ mục đích về chia nhỏ ra thành nhiều gói rồi đem bán cho các đối tượng nghiện khác để hưởng lợi.

Đến khoảng 07 giờ ngày 19/6/2024, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamha Exciter biển số 89L1-314.58 đến Trung tâm y tế huyện V để uống Methadone điều trị cai nghiện. Sau khi uống thuốc xong, T ra quán nước ở gần cổng Trung tâm y tế huyện V ngồi uống nước thì gặp H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89L1- 332.80 và C1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng (không rõ biển số) đến Trung tâm y tế huyện V để uống thuốc Methadone. Sau đó, H1, C1 cũng đi ra quán nước gặp T. Tại đây, H1 và C1 mỗi người hỏi mua của T 500.000 đồng tiền ma túy (loại Heroine) thì T đồng ý. H1, C1 mỗi người đưa 500.000 đồng cho T, T cầm tiền và hẹn H1, C1 ở trục đường C lối rẽ vào chợ N1 thuộc thị trấn N, huyện V. Lúc này, T điều khiển xe mô tô đi về nhà lấy ma túy, còn H1, C1 điều khiển xe mô tô đi sau đến đường C lối rẽ vào chợ N1 đứng đợi T. Đến khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, T về nhà lấy 02 gói ma túy (loại Heroine) rồi điều khiển xe mô tô ra chỗ hẹn gặp H1, C1. T đưa cho C1 02 gói ma túy, rồi bảo C1 đưa lại 01 gói ma túy cho H1. Ngay sau đó, C1 cầm gói ma túy trên đi về khu vực đường sắt thuộc thôn N, xã L và sử dụng hết. Còn H1 đi mua xi lanh và nước cất rồi cầm gói ma túy trên đi vào khu vực nghĩa trang thôn N, xã T để sử dụng thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: thu tại vị trí H1 ngồi 01 gói giấy trong chứa chất màu trắng dạng cục (niêm phong M1), bột; 01 ống xi lanh bằng nhựa bên trong chứa chất lỏng (niêm phong M2); 1 ví giả da trong có số tiền 480.000 đồng và

01 căn cước công dân mang tên Bùi Đức H1; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89L1-332.80.

Ngày 19/6/2024 và ngày 22/6/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H1 và C1 nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan. Ngày 22/6/2024 khám xét tại chỗ ở của T thu giữ: tại nên phòng ngủ tầng 02 của T 01 túi nilon nàu hồng, mặt túi có hình chữ A màu trắng, có viền mép bấm màu hồng, kích thước (8,5x6,5) cm, bên trong túi đựng 87 viên nén hình tròn, màu hồng và 01 viên nén, hình tròn, màu xanh; 01 túi nilon màu trắng, có viền mép bấm màu đỏ, kích thước (11,5x6,5) cm bên trong đựng chất màu trắng dạng cục, bột; 01 túi nilon màu trắng, có viền mép bấm màu đỏ, kích thước (9,5x6,5) cm bên trong bám dính chất màu trắng dạng bột và 01 chiếc cân điện tử màu nâu, bên trên mặt bám dính chất dạng bột màu trắng (đều được niêm phong ký hiệu "Tuấn 1"). Tại đầu giường: 01 gói giấy màu trắng xanh, bọc bên trong chất màu trắng dạng cục, bột (niêm phong ký hiệu "T2"). Tại ngăn tủ quần áo 01 tờ giấy bạc, kích thước (8x4) cm, một mặt có bám dính chất màu đen và 01 tờ giấy bạc, kích thước (6,5x2,5) cm, một mặt bám dính chất màu đen (niêm phong ký hiệu "Tuấn 3"); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 89L1-314.58 và số tiền 211.100.000 đồng.

Ngày 19/6/2024 và ngày 22/6/2024, phòng K Công an tỉnh H có Bản thông báo giám định sơ bộ và bản kết luận giám định số 465, kết luận: chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng 0,266g là ma túy, loại Heroine. Ngày 21/8/2024, V Bộ C2 ra Kết luận giám định số: 6185/KL-KTHS, kết luận: chất lỏng màu trắng trong xi lanh nhựa được niêm phong ký hiệu "M2" là dung dịch Heroine (H) có thể tích là 1,0 ml, nồng độ Heroine (H) là 11,7mg/ml.

Ngày 22/6/2024 và ngày 25/6/2024, Phòng K Công an tỉnh H ra Bản thông báo Kết luận giám định sơ bộ và Kết luận giám định số 478/KL- KTHS(MT), kết luận: Mẫu chất dạng viên nén hình trụ tròn màu hồng được ký hiệu T 1-1 trong niêm phong ghỉ ký hiệu Tuấn 1, có tổng khối lượng là: 8,620g là ma tuý, loại Methamphetamine. Mẫu chất dạng viên nén hình trụ tròn màu xanh được ký hiệu T 1-2, có khối lượng là: 0,098g không phải là ma tuý. Mẫu chất màu trắng dạng cục, bột bám dính trong túi nilon và trên bề mặt cân điện tử được ký hiệu Tuấn 1, không xác định được khối lượng, là ma tuý, loại: Heroine. Mẫu chất màu trắng dạng cục, bột được ký hiệu T 1-4, có khối lượng là: 0,093g là ma tuý, loại: Heroine. Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu T2, có khối lượng là: 0,112g là ma tuý, loại: Heroine. Tìm thấy dấu vết ma tuý, loại Heroine trên bề mặt 02 tờ giấy bạc trong niêm phong ký hiệu T 3. Kết quả xét nghiệm ma túy đối với Đinh Anh T, Phạm Văn C1, Bùi Đức H1 đều dương tính với chất ma tuý loại Heroine.

Hoàn lại 01 niêm phong ghi số 465/KL-KTHS(MT) của Phòng K Công an tỉnh H bên trong có: 0,251g ma tuý, loại Heroine và 01 niêm phong ghi số 478/KL-KTHS(MT) của Phòng K Công an tỉnh H bên trong có: 8,522g ma tuý loại: Methamphetamine; 0,087g ma tuý, loại: Heroine; 0,108g ma tuý, loại: Heroine; 01

cân điện tử, 02 mảnh giấy bạc và các vỏ túi nilon, mảnh giấy màu trắng xanh và 01 niêm phong ghi số 6185/KL-KTHS(MT) của V Bộ C2 bên trong có 01 vỏ xilanh nhựa.

Quá trình điều tra: đối với số tiền 211.100.000đ xác định là tiền T bán gà chọi và bán chim cảnh mà có. Đối với số tiền 480.000đ là tiền do H1 lao động mà có, Cơ quan điều tra đã nhập toàn bộ số tiền trên vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện V chờ xử lý theo quy định.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 89L1-314.58 xác định là của ông Đào Văn Đ1 sinh năm 1963 ở thôn A, xã T, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Sau đó anh Đào Văn T5 (là con trai của ông Đ1) cho T mượn. Ông Đ1 không biết việc T sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội. Hiện anh T5 đang vắng mặt tại địa phương. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển số 89L1 – 332.80 xác định là của Bùi Đức H1. Đối với 03 phong bì niêm phong ghi số: 465, 478/KL-KTHS(MT) của Phòng K Công an tỉnh H và niêm phong ghi số 6185/KL-KTHS(MT) của V Bộ C2 hoàn lại mẫu vật gửi giám định; 01 căn cước công dân mang tên Bùi Đức H1, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với việc T khai mua ma túy của người nam giới chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã có công văn đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố T, tỉnh Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phạm Văn C1, ngày 13/9/2024 Công an huyện V quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Cáo trạng số: 134/CT-VKS-VL ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Đinh Anh T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Bùi Đức H1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Anh T. Tuyên bố bị cáo Đinh Anh T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Đinh Anh T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 22/6/2024.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Đức H1. Tuyên bố bị cáo Bùi Đức H1 phạm tội:

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Bùi Đức H1 từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 19/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết các vấn đề về xử lý vật chứng, các biện pháp tư pháp và án phí của vụ án.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại nên hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với lời khai của người làm chứng; của Biên bản bắt người phạm tội quả tang; của các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung của Bản cáo trạng vị đại diện Viện kiểm sát đã nêu, có đủ cơ sở kết luận: “khoảng 07 giờ 40 phút ngày 19/6/2024 tại trục đường C lối rẽ vào chợ N1 thuộc thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Đinh Anh T đã thực hiện hành vi bán trái phép 02 gói Heroine cho Bùi Đức H1 và Phạm Văn C1 để H1, C1 sử dụng thì bị Công an xã T phát hiện. Ngoài ra T còn có hành vi tàng trữ 8,620g Methamphetamine và 0,205g Heroine với mục đích để bán trái phép.

Ngay sau khi mua được ma túy của T thì C1 đã sử dụng hết, còn H1 đang tàng trữ 0,266g Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng*”*. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố bị cáo Đinh Anh T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Bùi Đức H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật**.** Trong vụ án này, hai bị cáo phạm tội độc lập.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo Tuấn A vì động cơ vụ lợi, bị cáo H1 để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một

thời gian. Có vậy mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và cũng là bài học giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T do có bố, mẹ đẻ được tặng thưởng huân huy chương kháng chiến nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: cả hai bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ già yếu và hai con nhỏ đang ở độ tuổi đi học. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, HĐXX miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Đối với: 02 Phong bì niêm phong ghi hoàn lại mẫu vật gửi giám định số 465/KL-KTHS (MT); số 478/KL-KTHS (MT) của Phòng K Công an tỉnh H và 01 phong bì niêm phong ghi hoàn lại mẫu vật gửi giám định số 6185/KL-KTHS (MT) của V Bộ C2. Đây là những vật chứng không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển số 89L1 – 332.80, xác định là của Bùi Đức H1 trả lại cho bị cáo để sử dụng.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamha Exciter biển số 89L1-314.58 của ông Đ1, ông Đ1 cho mượn xe không biết việc bị cáo T dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho ông Đào Văn Đ1.

+ 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Đức H1 trả lại cho bị cáo H1.

+ Số tiền 211.580.000đ (hai trăm mười một triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng) nguồn gốc do bị cáo T bán gà chọi, chim cảnh và một phần do lao động mà có. Số tiền này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề cần giải quyết trong vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đinh Anh T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng: điểm b, p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Anh T.

Xử phạt bị cáo Đinh Anh T 08 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 22/6/2024.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Đức H1.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức H1 01 năm 03 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 19/6/2024.

[3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 Phong bì niêm phong ghi hoàn lại mẫu vật gửi giám định số 465/KL-KTHS (MT); số 478/KL-KTHS (MT) của Phòng K Công an tỉnh H và 01 phong bì niêm phong ghi hoàn lại mẫu vật gửi giám định số 6185/KL-KTHS (MT) của V Bộ C2.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Đức H1 01 xe ô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển số 89L1 – 332.80 để sử dụng.

+ Trả lại cho ông Đào Văn Đ1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamha Exciter biển số 89L1-314.58.

+ Trả lại 01 thẻ căn cước công dân mang tên Bùi Đức H1 cho H1.

+ Trả lại cho bị cáo Đinh Anh T số tiền 211.580.000đ (hai trăm mười một triệu, năm trăm tám mươi nghìn đồng).

[4] Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đinh Anh T và bị cáo Bùi Đức H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện V;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V
- Bị cáo;
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Nam Thắng